

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 25-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Viết N, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn ĐĐ, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Viết C và bà Đào Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Bản án số 40/2013/HS-ST ngày 28-10-2013 của Tòa án nhân dân huyện VB thành phố Hải Phòng đã xử phạt Vũ Viết N 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. N chấp hành xong hình phạt ngày 29-4-2014 và thi hành xong phần dân sự ngày 13-12-2013 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 02-01-2022 đến ngày 05-01-2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Đức H và bà Phạm Thị P ; bị cáo có vợ và 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 2, thành phố Hải Phòng (đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính); bị tạm giữ từ ngày 02-01-2022 đến ngày 05-01-2022 chuyển tạm giam đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn H ; nơi cư trú: Thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Xuân K; nơi cư trú: Thôn ĐH, xã An T , huyện AL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2022 Vũ Viết N và Nguyễn Văn T đi bộ lang thang ở đường thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng thì phát hiện tại sân nhà anh Nguyễn Văn H , sinh năm 1992 ở thôn KN có dựng 01 chiếc xe máy Honda nhãn hiệu Wave RSX màu xanh trắng, mang biển số 15K1-144.54 ở sân không có ai trông coi nên N rủ T trộm cắp chiếc xe đó và được T đồng ý. T đi về nhà lấy 01 con dao và 02 chiếc tua vít, N lấy 03 thanh gỗ cốp pha bắc lối từ vườn nhà anh Hai ra đường. T vào dắt xe được một đoạn thì lấy tua vít tháo mặt nạ xe, giật đứt các dây điện ổ khóa và đầu lại rồi nổ máy chờ N đi tìm chỗ bán xe. Cả hai đi sang Thái Bình thì dừng lại cạy cốp xe, phát hiện bên trong có 01 ví da đựng 600.000 đồng, 01 căn cước công dân, 02 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe máy biển số 15K1-144.54, 01 đăng ký xe máy biển số 15B4-134.18 đều mang tên anh Nguyễn Văn H , 01 thẻ rút tiền của ngân hàng ACB. N lấy tiền, giấy tờ còn ví vứt đi. Do không tìm được chỗ bán xe nên cả hai đến một nhà nghỉ ở khu vực Nam Am, xã Tam Cường để ngủ qua đêm. Đến 08 giờ ngày 02-01-2022 T và N đi xe mô tô trộm cắp được sang địa phận huyện AL, thành phố Hải Phòng để tìm chỗ bán xe. Khi đến cửa hàng xe của anh Nguyễn Xuân Kiên, sinh năm 1982 ở xã An T , huyện AL, thành phố Hải Phòng thì N đứng ngoài chờ, T vào thỏa thuận, viết giấy bán xe cho anh Kiên được số tiền 3.800.000 đồng. Sau đó cả hai chia nhau tiêu hết số tiền 4.400.000 đồng. Cùng ngày T và N đến Công an xã VA đầu thú và giao nộp 01 đăng ký xe máy mang số 15B4-134.18, 01 thẻ rút tiền của ngân hàng ACB, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên anh Nguyễn Văn H và 02 chiếc tua vít, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an xã VA tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng và bàn giao Vũ Viết N , Nguyễn Văn T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB giải quyết. Quá trình điều tra anh Nguyễn Xuân K đã tự nguyện giao

nộp 01 chiếc xe máy mang biển số 15K1-144.54 và đăng ký xe 15K1-144.54 mang tên anh Nguyễn Văn H .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐG ngày 03-01-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện VB kết luận: 01 chiếc xe máy mang biển số 15K1-144.54 nhãn hiệu Honda RSX màu trắng, xanh đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản định giá tài sản số 05/HĐĐG ngày 10-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VB kết luận: 01 ví da màu nâu, loại ví gấp của nam tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng)

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Viết N , Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Viết N , Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Vũ Viết N , Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố các bị cáo Vũ Viết N , Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả, hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T , tuyên bố các bị cáo Vũ Viết N , Nguyễn Văn T đồng phạm phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt Vũ Viết N từ 12 đến 15 tháng tù, Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy mang biển số 15K1-144.54 và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Xuân Kiên, đề nghị các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền là 3.800.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Kiên số tiền là 3.800.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.900.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 chiếc tua vít. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Có đủ cơ sở kết luận: Vào 23 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2022, Vũ Viết N, Nguyễn Văn T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn H ở thôn KN, xã VA, huyện VB, thành phố Hải Phòng đã lén lút chiếm đoạt của anh Hai 01 chiếc xe máy Honda RSX màu xanh, trắng mang biển số 15K1-144.54 có trị giá 4.200.000 đồng, 01 ví da trị giá 50.000 đồng và số tiền là 600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 4.850.000 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Viết N, Nguyễn Văn T đồng phạm tội “Trộm cắp tài sản” vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó, đối với các bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, trong vụ án này, N là người khởi xướng rủ T trộm cắp tài sản, T là người chuẩn bị công cụ phạm tội và thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực. Do đó cần đánh giá vai trò của N cao hơn T.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Viết N có 01 tiền án: Tại bản án số 40/2013/HSST ngày 28-10-2013

Tòa án nhân dân huyện VB đã xử phạt N 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. N đã chấp hành xong hình phạt ngày 24-9-2014 và thi hành xong phần dân sự ngày 13-12-2013, tiền án này đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền sự đó là: Năm 2013 đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 2, thành phố Hải Phòng, tính đến thời điểm phạm tội tiền sự này được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã đầu thú, các bị cáo đều được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo N có bố đẻ là ông Vũ Viết Căn, bị cáo T có bố đẻ là ông Nguyễn Đức Hùng là người có công với cách mạng đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo song căn cứ nhân thân, vai trò, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H 01 chiếc xe máy, 01 ví da và 600.000 đồng. Anh Hai đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy. Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 01 ví da và số tiền 600.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Anh Nguyễn Xuân K có hành vi mua chiếc xe máy biển kiểm soát 15K1-144.54 của Nguyễn Văn T, tuy nhiên anh Kiên không biết nguồn gốc chiếc xe máy này do N và T trộm cắp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không xử lý đối với anh Kiên về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra anh Kiên yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 3.800.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Kiên số tiền này. Xét yêu cầu của anh Kiên là có căn cứ, vì vậy buộc các bị cáo Vũ Viết N, Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Kiên số tiền là 3.800.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra anh Nguyễn Xuân K đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB 01 xe máy mang biển số 15K1-144.54 và đăng ký xe biển số 15K1-144.54 mang tên anh Nguyễn Văn H . Bị cáo Vũ Viết N đã giao nộp 01 đăng ký xe máy biển số 15B4-134.18, 01 thẻ rút tiền của ngân hàng ACB, 01 căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô đều mang tên anh Nguyễn Văn H . Xét đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại những tài sản này cho anh Hai quản lý, sử dụng là phù hợp. Ngoài ra bị cáo N , T còn giao nộp 02 chiếc tua vít, xét đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Vũ Viết N , Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Vũ Viết N 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02-01-2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 02-01-2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Vũ Viết N , Nguyễn Văn T phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Xuân K số tiền là 3.800.000 đồng, chia phần bị cáo Nguyễn Viết N phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân K 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân K 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử tịch thu tiêu hủy 02 chiếc tua vít (Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB).

Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử Vũ Viết N, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- UBND xã DT, huyện VB;
- UBND xã VA, huyện VB
- Trại tạm giam;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền